

Ánh sáng

AAK S1P LOW S1 PS

AAKS1PLOW

Kí#u giày sneaker r#ng rãi tho#i mái

Ánh sáng như không gian, mạnh mẽ như đá. Giày thể thao an toàn nhẹ AAK S1P của chúng tôi hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa nhẹ chống đâm thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Chúng có tính năng ESD, đế ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Tổng hợp, Dệt may |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đỡ chân | để xếp SJ |
| để giữa | Dệt chống thủng |
| để ngoài | Philon/cao su |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.490 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLU



BLK



DBL



GRY



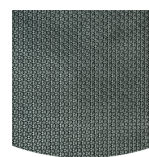
gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



Ch#ng tr#n tr#t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cát tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



Tr#ng l#ng nh# ch#ng đâm th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp | Tính hấp thụ, Độ thấm | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 1.2 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 21 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | Lớp lót thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 34.59 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 277 | ? 20 |
| Chỉ số chống trượt | Chỉ số chống trượt | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800 |
| Chỉ số ngoài | Philon/cao su | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 119.4mm ³ (Density:1.3) | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.48 | ? 0.31 |
| Chống trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.48 | ? 0.36 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | 0.36 | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | 0.36 | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 650 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 75 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 25 | ? 20 |
| Chỉ số mũi | Tính hấp thụ | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J) | mm | NA | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | NA | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J) | mm | 16.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 22.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.